

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/DS-PT

Ngày: 26/01/2024.

V/v tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân.

Ông Mai Hoàng Khải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Dương Thanh Quang, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 562/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DSST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1085/2023/QĐ-PT ngày 19/12/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Cẩm N, sinh năm: 1970; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Thành C, sinh năm: 1973; (có mặt)

Huỳnh Thành C1, sinh năm: 1999; (có văn bản xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Huỳnh Cẩm N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Cẩm N trình bày: Năm 2019, ông N được gia đình cho sử dụng 03 cái ao tại thửa đất số 526 của hộ ông Huỳnh Văn C2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 31 ngày 09/02/1998 để nuôi tôm;

Ông N có cất 01 căn chòi (nhà tạm) để ở trông coi, nuôi tôm. Trong nhà có đủ một số đồ dùng sinh hoạt như tivi, tủ lạnh, bếp gas,... và đồ dùng nuôi tôm như motor, máy giảm tốc, thức ăn, thuốc nuôi tôm... Từ ngày 31/3/2019 đến ngày 31/4/2019, ông C và con là anh C1 tự ý tháo dỡ căn chòi của ông khi ông vắng mặt. Số tài sản của ông có tại căn chòi tại thời điểm, căn chòi bị tháo dỡ có tổng giá trị là 283.800.000 đồng, theo “Danh sách vật dụng bị lấy cắp và hư hỏng” ngày 01/6/2023 do ông lập. Đến khi gia đình ông phát hiện, có trình báo Công an xã, Công an huyện T và yêu cầu giải quyết. Công an huyện T, Viện kiểm sát huyện T và Công an xã T đến làm việc và có lập “*Biên bản về việc kiểm kê tài sản...*” vào lúc 11 giờ, ngày 19/6/2020;

Do ông C, anh C1 tháo dỡ căn chòi của ông nên số tài sản không còn nơi bảo quản dẫn đến hư hỏng, mất cắp nên ông yêu cầu ông C, anh C1 phải bồi thường cho ông giá trị tài sản với số tiền tổng cộng là 283.800.000 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**. Bị đơn ông Huỳnh Thành C trình bày:* Trước năm 2019, mẹ ông là bà Nguyễn Thị R, có thể chấp cho Ngân hàng thừa đất 526 của hộ ông Huỳnh Văn C2, để vay tiền. Đến tháng 3 năm 2019, bà R không có tiền trả Ngân hàng nên bị yêu cầu thu dọn tài sản, chuẩn bị giao thừa đất 526 để phát mãi trả nợ. Bà R có kêu ông tháo dỡ căn chòi của ông N nên ông có tháo dỡ chòi theo yêu cầu của bà R. Ông tháo dỡ căn chòi trong 03 ngày cuối tuần của 03 tuần trong tháng 3 năm 2019 (không nhớ ngày). Hai ngày đầu, ông tháo dỡ mái và vách căn chòi. Ngày thứ 3, có anh C1 (là con ông) phụ nhổ 04 cây cột của căn chòi (cột bằng bê tông). Sau khi tháo dỡ căn chòi, ông để tất cả vật liệu làm chòi tại nền căn chòi, ông không di chuyển, lấy bất cứ tài sản gì của ông N. Khi tháo dỡ chòi, ông thấy trong căn chòi có một số đồ dùng sinh hoạt và một số thuốc, thức ăn tôm nhưng không nhớ cụ thể;

Ngày 19/6/2020, khi Công an huyện, Viện kiểm sát huyện và Công an xã đến làm việc, có lập biên bản đối với số tài sản của ông N. Khi đó có ông N chứng kiến và ký tên vào biên bản. Số tài sản tại căn chòi, tại thời điểm lập “*Biên bản về việc kiểm kê tài sản...*” vào lúc 11 giờ, ngày 19/6/2020, có giá trị tổng cộng là 11.793.437 đồng và đã giao cho ông N quản lý. Do đó, ông không làm hư hỏng, không lấy số tài sản của ông N nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông N.

**. Bị đơn anh Huỳnh Thành C1 trình bày:* Khoảng đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị R có nhờ anh và cha anh là ông Huỳnh Thành C nhổ 04 cây trụ xi măng trên phần đất của hộ ông Huỳnh Văn C2. Sau khi nhổ 04 cây trụ xi măng, anh và ông C để tại vị trí nhổ 04 cây trụ. Anh không lấy tài sản gì của ông N nên không đồng ý bồi thường.

Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DSST, ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Cẩm N về việc yêu cầu ông Huỳnh Thành C, anh Huỳnh Thành C1 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 293.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 14/8/2023, nguyên đơn Huỳnh Cẩm N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Huỳnh Cẩm N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Bị đơn ông Huỳnh Thành C, anh Huỳnh Thành C1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Cẩm N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” được quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 14/8/2023 và biên lai nộp tạm ứng án phí của nguyên đơn Huỳnh Cẩm N thì ông N kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Huỳnh Thành C1 có văn bản xin vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Cẩm N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Xét nguyên nhân, người trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Huỳnh Cẩm N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, lời thừa nhận Huỳnh Thành C, Huỳnh Thành Thành C1:

Trước năm 2019, bà Nguyễn Thị R, có thể chấp cho Ngân hàng thừa đất 526 của hộ ông Huỳnh Văn C2, để vay tiền. Đến tháng 3 năm 2019, bà R không có tiền trả Ngân hàng nên bị yêu cầu thu dọn tài sản, chuẩn bị giao thừa đất 526 để phát mãi trả nợ. Bà R có kêu ông C tháo dỡ căn chòi của ông N nên ông C có tháo dỡ chòi theo yêu cầu của bà R;

Ông C tháo dỡ căn chòi trong 03 ngày cuối tuần của 03 tuần trong tháng 3 năm 2019. Hai ngày đầu, ông C tháo dỡ mái và vách căn chòi. Ngày thứ 3, có anh C1 là con ông C phụ nhô 04 cây cột của căn chòi (cột bằng bê tông). Sau khi tháo dỡ căn chòi, ông C để tất cả vật liệu làm chòi tại nền căn chòi, ông C không di chuyển, lấy bất cứ tài sản gì của ông N. Khi tháo dỡ chòi, ông C thấy trong căn chòi có một số đồ dùng sinh hoạt và một số thuốc, thức ăn tôm nhưng không nhớ cụ thể;

Ngày 19/6/2020, khi Công an huyện, Viện kiểm sát huyện và Công an xã đến làm việc, có lập biên bản đối với số tài sản của ông N. Khi đó có ông N chứng kiến và ký tên vào biên bản. Số tài sản tại căn chòi, tại thời điểm lập “*Biên bản về việc kiểm kê tài sản...*” vào lúc 11 giờ, ngày 19/6/2020, có giá trị tổng cộng là 11.793.437 đồng và đã giao cho ông N quản lý;

Ông C cho rằng ông không làm hư hỏng, không lấy số tài sản của ông N nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông N;

Từ những căn cứ trên có căn cứ xác định ông C, anh C1 đã thực hiện hành vi tháo dỡ căn chòi của ông N trên phần đất của bà Nguyễn Thị R, ông Huỳnh Văn C2 do sự chỉ đạo của bà R.

[2.2]. Xét thiệt hại về tài sản của ông Huỳnh Cẩm N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông C cho rằng: Khi tháo dỡ căn chòi trên có thông báo cho ông N nhưng không gặp trực tiếp ông N mà chỉ thông báo cho vợ ông N biết, nhưng ông N không thừa nhận vì tại thời điểm này ông N đang bị tạm giam vì có hành vi gây thương tích cho bà R;

Ông N cho rằng: Việc tháo dỡ căn chòi trên là ông C, anh C1 thực hiện, ông không biết đó là sự chỉ đạo của bà R hay ông C2 nên ông chỉ khởi kiện ông C và anh C1 phải bồi thường thiệt hại tài sản;

Ngoài ra, ông N cho rằng: Ông không biết sự việc ông C không thông báo cho ông trước khi tháo dỡ căn chòi, tuy nhiên căn cứ vào lời trình bày của ông C, anh C1 là việc tháo dỡ căn chòi của ông N trên sự chỉ đạo của bà R;

Vì thế việc thông báo cho ông N biết về việc tháo dỡ căn chòi là trách nhiệm của bà R, ông C2 vì bà R, ông C2 là chủ sở hữu phần đất này cho nên ông C không có trách nhiệm phải thông báo trước cho ông N.

Căn cứ vào giấy chứng tử của bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn C3 đều chết trước khi ông N khởi kiện;

Ông N cho rằng ngoài những tài sản theo “*Biên bản về việc kiểm kê tài sản...*” vào lúc 11 giờ, ngày 19/6/2020 của Công an huyện T thì còn có các tài sản khác là thức ăn nuôi tôm;

Tuy nhiên, căn cứ vào lời thừa nhận của ông N là tại thời điểm trước khi ông bị tạm giữ thì các ao nuôi tôm chưa thả con giống, đang trong quá trình cải tạo ao nuôi tôm;

Căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ về việc mua bán thức ăn nuôi tôm là những hóa đơn chứng từ có trước thời điểm tháo dỡ căn chòi và có những hóa đơn được sửa chữa về thời gian, số lượng thức ăn lớn, loại thức ăn nuôi tôm trưởng thành;

Do đó có căn cứ xác định tại thời điểm tháo dỡ chòi của ông N thì không có thức ăn nuôi tôm như lời trình bày của ông N nên không có cơ sở buộc ông C, anh C1 bồi thường thiệt hại số tài sản này.

Đối với những đồ dùng sinh hoạt cá nhân và tài sản khác như tivi, tủ lạnh,... thì ông N cũng không chứng minh được trước, tại và sau thời điểm tháo dỡ căn chòi thì những tài sản cá nhân này còn sử dụng được hay không;

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những chứng cứ mà ông N cung cấp trong giai đoạn sơ thẩm thì ông N cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N cho nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Cẩm N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Cẩm N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DSST, ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Cẩm N về việc yêu cầu ông Huỳnh Thành C, anh Huỳnh Thành C1 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 293.800.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.190.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.095.000 đồng theo biên lai thu số 0008382 ngày 05/12/2022 và biên lai thu số 0008582 ngày 01/6/2023. Ông N còn phải nộp tiếp 7.095.000 đồng.

Ông Huỳnh Thành C và anh Huỳnh Thành C1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008643 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phú Đông;
- THADS huyện Tân Phú Đông;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Vĩnh Hữu